

CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ - VÕ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ - VÕ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VU-VO VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VU-VO VIET NAM .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108164405

3. Ngày thành lập: 09/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số16H/105 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội thất	7410
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
7.	Khai thác và thu gom than non	0520
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá Khai thác cát, sỏi Khai thác đất sét	0810
9.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
10.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
11.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
12.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
13.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu	2829

14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100
15.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
16.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
17.	Xây dựng nhà các loại	4100
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Bán buôn xe có động cơ khác	4511
20.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4542
21.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: Đại lý	4610
22.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đầu giá)	4512
29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác	4513
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4520
31.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

33.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: Bán buôn Bán lẻ mô tô, xe máy Đại lý mô tô, xe máy	4541
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá) Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy(trừ hoạt động đầu giá)	4543
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn hoa và cây Bán buôn động vật sống Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
36.	Bán buôn gạo	4631
37.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn thực phẩm khác	4632
38.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
39.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác Bán buôn hàng may mặc Bán buôn giày dép	4641

40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
45.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	4669
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
49.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
50.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

52.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho Trồng xoài, cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo Trồng nhãn, vải, chôm chôm Trồng cây ăn quả khác	0121
53.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu Chi tiết: Trồng cây gia vị Trồng cây dược liệu	0128
54.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
55.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thủy sản Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh Chế biến và bảo quản thủy sản khô Chế biến và bảo quản nước mắm Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác	1020
56.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
57.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
58.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
59.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
60.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất plastic nguyên sinh Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
61.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
62.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít Sản xuất mực in	2022
63.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
64.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
65.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng Sản xuất vôi Sản xuất thạch cao	2394
66.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

67.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
68.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
69.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
70.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
71.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
72.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
73.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
74.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
75.	Chăn nuôi lợn	0145
76.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm Chăn nuôi gà Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng Chăn nuôi gia cầm khác	0146
77.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
78.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
79.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
80.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
81.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
82.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
83.	Khai thác muối	0893
84.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
85.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
86.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
87.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
88.	Sản xuất máy luyện kim	2823
89.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
90.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
91.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
92.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
93.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
94.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ HỮU DUÂN	Phan xá , Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	20,000	013325764	
			Tổng số	10.000	100.000.000	20,000		
2	VŨ THÀNH THUẬN	2D1 TT Đh KTQD , Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	20,000	013552749	
			Tổng số	10.000	100.000.000	20,000		
3	VŨ VĂN PHỤ	TT Đại học SPI , Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	20,000	012636432	
			Tổng số	10.000	100.000.000	20,000		
4	VŨ TRÍ THUẬT	22 Tổ 30 , Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	20,000	024078000239	
			Tổng số	10.000	100.000.000	20,000		
5	VŨ KIM OANH	Số 50 Hàng Bài , Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	20,000	013185899	
			Tổng số	10.000	100.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 09/02/2018 đến ngày 11/03/2018

* Họ và tên: **VŨ HỮU DUẤN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *02/11/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013325764*

Ngày cấp: *16/07/2010*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phan xá , Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phan xá , Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*